

BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN - BỘ TÀI CHÍNH**BỘ VĂN HÓA - THÔNG
TIN - BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: 46/2006/TTLT/
BVHTT-BTC

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2006

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**Hướng dẫn thực hiện chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa**

Thực hiện Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Bộ Văn hóa - Thông tin và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa được thực hiện cho các đối tượng, các hoạt động văn hóa và theo mức ưu đãi quy định tại Điều 2, Điều 3 và Điều 4 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa.

2. Nhà nước khuyến khích tạo mọi điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tài trợ kinh phí hay hiện vật và tham gia tổ chức các hoạt động văn hóa phù hợp với phong tục tập quán, tuổi tác, thể chất và tinh thần của các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa.

3. Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa được thực hiện từng bước phù hợp với thực tế và khả năng của ngân sách nhà nước. Kinh phí để thực hiện chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa được cân đối từ nguồn kinh phí sự nghiệp văn hóa thông tin hàng năm và lồng ghép từ các chương trình mục tiêu trên địa bàn theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Riêng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa đối với các đối tượng được chăm sóc tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương, bệnh binh và người có công và cơ sở bảo trợ xã hội thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; các trường phổ thông dân tộc nội trú thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; các địa bàn do lực lượng quân đội đảm nhiệm việc thực hiện các chính sách ưu đãi (vì lực lượng văn hóa không có điều kiện tổ chức thực hiện) thì kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa được cân đối từ nguồn kinh phí sự nghiệp thuộc nguồn ngân sách trung ương và được giao trong dự toán hàng năm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng.

4. Công tác xây dựng, chấp hành dự toán kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa được thực hiện theo các quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Các bộ, ngành và địa phương có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tài chính quản lý chặt chẽ kinh phí ngân sách nhà nước cấp, đảm bảo thực hiện có hiệu quả chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Lập kế hoạch và dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa

a) Đối với các hoạt động được bảo đảm từ nguồn ngân sách địa phương:

Hàng năm, căn cứ vào số đối tượng, các hoạt động văn hóa, mức ưu đãi quy định tại Điều 2, Điều 3 và Điều 4 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị quản lý đối tượng ưu đãi hưởng thụ văn hóa hoặc cơ quan, đơn vị dự toán được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (được gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) ủy nhiệm cho phép đứng ra tổ chức các hoạt động ưu đãi hưởng thụ văn hóa có trách nhiệm lập dự toán kinh phí gửi cơ quan quản lý văn hóa - thông tin cùng cấp tổng hợp để gửi cơ quan tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định theo phân cấp về quản lý ngân sách sự nghiệp văn hóa - thông tin ở địa phương. Quy trình lập dự toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

b) Đối với các hoạt động được bảo đảm từ nguồn ngân sách trung ương:

- Hàng năm, cùng với việc lập dự toán chi ngân sách nhà nước, các cơ sở nuôi

duỡng, điều dưỡng thương, bệnh binh, người có công và cơ sở bảo trợ xã hội thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; các trường phổ thông dân tộc nội trú thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; các đơn vị được Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ thực hiện chính sách ở các địa bàn (nơi lực lượng văn hóa không có điều kiện tổ chức thực hiện) có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa cho đối tượng được chăm sóc tại cơ sở gửi cơ quan quản lý cấp trên để tổng hợp chung vào dự toán của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng gửi Bộ Tài chính tổng hợp báo cáo Chính phủ trình Quốc hội quyết định.

- Đối với các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp trực thuộc Bộ Văn hóa - Thông tin: Thực hiện lập dự toán cho hoạt động biểu diễn lưu động để thực hiện chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa theo quy định tại Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg và tổng hợp chung vào dự toán của Bộ Văn hóa - Thông tin gửi Bộ Tài chính tổng hợp báo cáo Chính phủ trình Quốc hội quyết định.

2. Căn cứ xây dựng dự toán nhu cầu kinh phí

Dự toán được xây dựng căn cứ vào khả năng đáp ứng của ngân sách nhà nước và các căn cứ sau:

a) Đối tượng được hưởng thụ ưu đãi văn hóa theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg.

b) Dự kiến số buổi biểu diễn nghệ thuật, chiếu phim, thông tin lưu động, triển lãm.

c) Chi phí thuê phim, băng đĩa hình, ngày công lao động (đối với lao động thuê theo ngày). Căn cứ vào mức giá thực tế ở địa phương, cơ quan tài chính (đơn vị có trách nhiệm tổng hợp dự toán trình cấp có thẩm quyền quyết định) quyết định mức chi phí thuê phim, băng đĩa hình, ngày công lao động.

d) Khấu hao máy móc, công tác phí, phụ cấp lưu động. Mức chi áp dụng theo quy định hiện hành.

đ) Mức chi hoạt động thông tin lưu động thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 98/2005/TTLT-BTC- BVHTT ngày 10/11/2005 của liên Bộ Tài chính và Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Đội Thông tin lưu động cấp tỉnh, thành phố, quận, huyện, thị xã.

e) Mức ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 4 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg đối với một số hoạt động văn hóa phải đảm bảo các tỷ lệ sau:

- Đối với hoạt động chiếu phim nhựa hoặc băng hình:
 - + 70 - 80% phim trình chiếu phục vụ do Việt Nam sản xuất và 20 - 30% phim do nước ngoài sản xuất.
 - + 50% phim trình chiếu phục vụ có nội dung giải trí và 50% phim trình chiếu phục vụ có nội dung chính trị - xã hội.
 - + Sở Văn hóa - Thông tin phối hợp với chính quyền địa phương, xác định những vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế trong việc nghe, hiểu tiếng phổ thông (tiếng Việt) để đảm bảo 100% số phim chiếu phục vụ đối tượng hưởng chính sách ưu đãi được lồng tiếng hoặc thuyết minh tiếng dân tộc.
- Đối với hoạt động nghệ thuật biểu diễn: Sở Văn hóa - Thông tin khi xây dựng kế hoạch về biểu diễn nghệ thuật cần phối hợp, lồng ghép với chỉ tiêu, kế hoạch biểu diễn phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa hàng năm của các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp trực thuộc Bộ Văn hóa - Thông tin để tránh trùng lặp và từng bước nâng cao mức hưởng thụ về văn hóa cho đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi; bảo đảm để các đối tượng hưởng chính sách ưu đãi được xem biểu diễn nghệ thuật tối thiểu một lần/năm.
- Các hoạt động thông tin lưu động, triển lãm thực hiện chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa được lồng ghép với hoạt động thường xuyên của các Đội Thông tin lưu động.
- Đối với hoạt động thư viện tại các xã đặc biệt khó khăn, Sở Văn hóa - Thông tin tổ chức lựa chọn đối tượng cung cấp sách, không phân biệt công lập hoặc ngoài công lập, để đảm bảo cấp các đầu sách theo quy định tại tiết b, điểm 4, Điều 4 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg, đảm bảo mỗi đầu sách cấp ít nhất 3 bản. Riêng việc cấp báo, tạp chí được lồng ghép với hoạt động cấp không thu tiền một số báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi.
- Đối với hoạt động bảo tàng, di tích: Các Bảo tàng tỉnh chủ động tiếp nhận trưng bày lưu động của các Bảo tàng trung ương, Bảo tàng các tỉnh khác, đồng thời xây dựng đề cương trưng bày lưu động phục vụ các xã đặc biệt khó khăn, miền núi, vùng sâu, vùng xa.
- Sở Văn hóa - Thông tin các tỉnh, thành phố có các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa thực hiện điểm a, b khoản 4 Điều 4 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg trên cơ sở Đề án phát triển hệ thống thư viện xã, tủ sách cơ sở hoặc điểm đọc sách tại các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa thuộc địa bàn đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê

duyet. Kinh phí thực hiện Đề án được lồng ghép vào Chương trình 135 của Chính phủ trên cơ sở lập kế hoạch, dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện hàng năm và quyết toán theo đúng các quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Phương thức thực hiện

a) Kinh phí ưu đãi hưởng thụ văn hóa đối với các đối tượng cư trú trên địa bàn được giao cho đơn vị quản lý đối tượng ưu đãi hưởng thụ văn hóa hoặc cơ quan, đơn vị dự toán được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy nhiệm, cho phép đứng ra tổ chức các hoạt động ưu đãi hưởng thụ văn hóa. Căn cứ vào tình hình phân cấp quản lý ngân sách sự nghiệp văn hóa - thông tin thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hình thức và đối tượng được giao quản lý và sử dụng kinh phí ưu đãi hưởng thụ văn hóa cho phù hợp.

Kinh phí ưu đãi hưởng thụ văn hóa đối với các đối tượng ở các cơ sở nuôi dưỡng người có công, cơ sở bảo trợ xã hội, trường phổ thông dân tộc nội trú, ở các địa bàn do lực lượng quân đội đảm nhiệm (lực lượng văn hóa không có điều kiện tổ chức thực hiện) được giao cho các cơ sở nuôi dưỡng người có công, cơ sở bảo trợ xã hội, trường phổ thông dân tộc nội trú, đơn vị quân đội quản lý, sử dụng và thanh quyết toán.

b) Cùng với việc giao dự toán của các cấp có thẩm quyền, Sở Văn hóa - Thông tin có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn và đôn đốc các đơn vị được giao dự toán trên địa bàn thực hiện tốt nhiệm vụ.

c) Các đơn vị được giao dự toán kinh phí ưu đãi hưởng thụ văn hóa triển khai thực hiện như sau:

- Đối với hoạt động biểu diễn, chiếu phim: Ký kết hợp đồng đặt hàng với các đơn vị cung cấp dịch vụ biểu diễn, chiếu phim, hoặc mua vé để mời các đối tượng đến xem biểu diễn, chiếu phim. Bảo đảm thực hiện kế hoạch trong phạm vi kinh phí được giao.

- Tổ chức thông tin lưu động, triển lãm lưu động; hoặc ký kết hợp đồng đặt hàng với đơn vị có chức năng thực hiện thông tin lưu động, triển lãm lưu động theo kế hoạch được duyệt.

- Tổ chức hoặc ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng đưa các đối tượng đi tham quan bảo tàng, di tích, công trình văn hóa theo chế độ ưu đãi cho từng nhóm đối tượng theo quy định tại Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg.

- Xác định đầu sách, báo, tạp chí và cung cấp cho các xã đặc biệt khó khăn theo quy định.

d) Căn cứ vào dự toán kinh phí được giao và chính sách ưu đãi quy định tại Điều 4 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg; các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương, bệnh binh và người có công và cơ sở bảo trợ xã hội thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; các trường phổ thông dân tộc nội trú thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; các đơn vị quân đội được giao nhiệm vụ thuộc Bộ Quốc phòng tổ chức thực hiện hoặc ký kết hợp đồng với các đơn vị cung cấp dịch vụ để thực hiện chế độ ưu đãi theo quy định cho đối tượng.

d) Giá trị hợp đồng được thỏa thuận tùy thuộc vào nội dung, tính chất công việc theo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả.

4. Thanh quyết toán kinh phí

a) Đối với các hoạt động do đơn vị được giao dự toán trực tiếp đứng ra tổ chức, việc thanh quyết toán thực hiện theo quy định hiện hành.

b) Đối với các hoạt động được thực hiện theo hình thức hợp đồng, các đơn vị được lựa chọn để ký kết hợp đồng thực hiện chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa thực hiện tạm ứng và quyết toán kinh phí theo hợp đồng sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ. Riêng đối với các hợp đồng ký kết để thực hiện chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa cho các đối tượng cư trú trên địa bàn thì việc thanh lý, quyết toán hợp đồng phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn về việc thực hiện hợp đồng.

5. Chế độ thông tin, báo cáo

a) Sau khi cấp có thẩm quyền ra quyết định giao dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm, Sở Văn hóa - Thông tin có trách nhiệm tổng hợp dự toán ngân sách địa phương được giao để thực hiện chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa trên địa bàn, gửi Bộ Văn hóa - Thông tin để tổng hợp.

b) Hàng năm, trước ngày 10 tháng 12, các đơn vị được giao dự toán thực hiện chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện trong năm với Sở Văn hóa - Thông tin (đối với nhiệm vụ được bảo đảm bằng nguồn ngân sách địa phương) và Bộ Văn hóa - Thông tin (đối với nhiệm vụ được bảo đảm bằng nguồn ngân sách trung ương). Sở Văn hóa - Thông tin có trách nhiệm tổng hợp tình hình thực hiện chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa trên địa bàn, gửi Bộ Văn hóa - Thông tin trước ngày 30 tháng 12 hàng năm.

6. Chính sách ưu đãi giảm giá

Đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 2 và điểm a khoản 3 Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg được giảm 50% giá vé hiện hành trong trường hợp tổ chức tập thể tham gia xem phim, biểu diễn nghệ thuật, tham quan bảo tàng, di tích, công trình văn hóa do cơ quan nhà nước hoặc tổ chức xã hội thực hiện trên địa bàn.

Người đại diện tập thể lấy xác nhận về đối tượng ưu đãi giảm giá vé của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi đối tượng cư trú, xuất trình giấy xác nhận cho đơn vị bán vé để được giảm giá vé.

Đơn vị bán vé có trách nhiệm giảm giá vé theo quy định cho đối tượng khi có đề nghị của đại diện tập thể và xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nêu trên đây.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Tài chính có trách nhiệm phối hợp kiểm tra việc thực hiện chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa và việc sử dụng kinh phí thực hiện chính sách này.

2. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, cần kịp thời báo cáo về liên Bộ để phối hợp giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN
THỨ TRƯỞNG**

Đình Quang Ngữ